

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST

Ngày: 19 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 (*Sau đây viết tắt là: 14/9/2021*) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 15/9/2021, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn H, sinh năm 1981 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P và bà Nguyễn Thị M; vợ: Nguyễn Thị Q; con: có 02 con (Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/8/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 20/8/2021 đến nay; có mặt.

2. Trương Đăng G, sinh năm 1995 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đăng Q và bà Nguyễn Thị L; vợ: Đào Thị N; con: Có 01 con (sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/8/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 20/8/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Đức T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Sàng, xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà 1, đường T, tổ dân phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Y; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h ngày 16/8/2021, Vũ Văn H đến nhà ông Vũ Đức N ở cùng thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam để tìm gặp anh Vũ Đức L (là con trai của ông Nho). Khi đi vào trong nhà ông N, H thấy anh L và anh Vũ Đức T (là cháu nội của ông N) đang nằm ngủ. Lúc này, H quan sát thấy ở đầu giường anh T đang nằm ngủ có 01 điện thoại Iphone 11 Promax, vỏ màu đen đang cắm sạc nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này, H liền đi đến rút sạc sau đó lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần đang mặc rồi đi bộ về nhà ở của mình tháo sim ra. Tiếp đó, H lấy chiếc điện thoại của mình gọi điện cho Trương Đăng G nói: *“Lên điểm Sàng đi, anh vừa lấy được chiếc điện thoại Iphone, không biết loại gì”*, G nói: *“Để em lên xem”*. Khi đến chỗ hẹn, H đưa cho G chiếc điện thoại, G cầm điện thoại và hỏi: *“Lấy ở đâu”*, H trả lời: *“Lấy ở gần nhà, xem có chỗ nào mua điện thoại không”*. G hiểu ý H muốn bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, nên lấy điện thoại của mình gọi cho anh Nguyễn Văn T (là chủ cửa hàng điện thoại P2 tại số nhà 1, đường T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam) hỏi bán chiếc điện thoại. Sau đó, H và G đi xe mô tô đến cửa hàng điện thoại P2, G đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho anh T xem và nói với anh T là điện thoại nhặt được. Sau khi xem điện thoại, anh T đồng ý mua chiếc điện thoại với số tiền 5.000.000 đồng và đưa tiền cho G. Trên đường đi về, G đưa số tiền 5.000.000 đồng cho H và H đưa lại cho G số tiền 2.000.000 đồng.

* Ngày 16/8/2021, anh Vũ Đức T đã có đơn trình báo về việc mất tài sản đến Công an xã Đ và Công an huyện Lý Nhân.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã triệu tập, đấu tranh với Vũ Văn H và Trương Đăng G, cả hai đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, đồng thời, thu giữ của H số tiền 3.000.000 đồng, 01 sim điện thoại, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong lắp 02 sim; thu giữ của G số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, bên trong lắp 02 sim.

Anh Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu đen; thu giữ tại cửa hàng điện thoại P2 dữ liệu điện tử từ chiếc camera của cửa hàng được lưu tại 01 USB

(Các vật chứng nêu trên đều được niêm phong theo quy định của pháp luật).

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn H và Trương Đăng G: Không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-ĐGTS ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận: *“Giá trị của 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu đen được mô tả như trên là 13.600.000 đồng. Bằng chữ: Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn”*.

* Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Vũ Đức T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu đen, 01 sim điện thoại và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T: Quá trình điều tra xin nhận lại số tiền 5.000.000 đồng mà anh đã thanh toán cho Trương Đăng G và Vũ Văn H khi mua chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu đen.

* Giai đoạn điều tra các bị cáo Vũ Văn H và Trương Đăng G đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSLN ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Vũ Văn H về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (*Sau đây viết tắt là: BLHS*); Trương Đăng G về tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với các bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (*Sau đây viết tắt là: HĐXX*):

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt Vũ Văn H mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt Trương Đăng G mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu; đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Vũ Văn H và Trương Đăng G hoàn toàn thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi các bị cáo đã thực hiện trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, cũng như các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các bị cáo đều không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức được hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh không có quan hệ quen biết gì đối với các bị cáo từ trước. Ngày 16/8/2021 anh có mua của bị cáo G 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, vỏ màu đen với giá 5.000.000 đồng tại cửa hàng của anh. Khi mua anh hoàn toàn không biết chiếc điện thoại này do trộm cắp mà có. Anh đã giao nộp điện thoại đã mua cho Công an. Đến nay, gia đình các bị cáo đã hoàn trả đủ cho anh số tiền 5.000.000 đồng anh đã mua điện thoại, nên anh không yêu cầu nhận lại số tiền trên như quá trình điều tra anh đã trình bày. Số tiền thu giữ của các bị cáo anh không có ý kiến gì, nên HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau về diễn biến nội dung vụ án (thời gian, địa điểm, hành vi thực hiện và mục đích phạm tội); phù hợp với đơn trình báo cũng như lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, các vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h ngày 16/8/2021, tại nhà ông Vũ Đức N ở thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Vũ Văn H đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại Iphone 11 Promax, vỏ màu đen trị giá 13.600.000 (*Mười ba triệu sáu trăm nghìn*) đồng của anh Vũ Đức T, sau đó gọi điện thoại nói rõ vụ việc vừa trộm cắp nêu trên cho Trương Đăng G để tìm nơi tiêu thụ. G đã liên lạc và cùng H đi đến cửa hàng điện thoại P2 tại đường T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam để giao dịch bán chiếc điện thoại nêu trên cho anh Nguyễn Văn T (chủ cửa hàng) với số tiền 5.000.000 đồng, chia nhau: H được hưởng 3.000.000 đồng, G được hưởng 2.000.000 đồng.

Như vậy: Hành vi của Vũ Văn H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS; hành vi của Trương Đăng G đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện tội phạm vì mục đích vụ lợi. Trong đó, hành vi của Vũ Văn H đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an trên địa bàn, sẵn sàng trộm cắp tài sản tại nhà của chính bạn mình khi có cơ hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản. Hành vi của Trương Đăng G xâm phạm đến trật tự công cộng, tạo động lực cho thực hiện các loại tội phạm khác, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những công dân tốt, cũng như đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

- *Về nhân thân*: Các bị cáo đều là những người chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân, phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải; đây là lần đầu các bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, Vũ Văn H có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng thưởng Bằng khen và danh hiệu Chiến sỹ giỏi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX cân nhắc yếu tố nhân thân và các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng trở về đoàn tụ cùng gia đình, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

* Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án, nên Quyết định tạm giam Vũ Văn H và Trương Đăng G, mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là anh Vũ Đức T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu đen, 01 sim điện thoại và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng (Thu giữ của H 3.000.000 đồng, của G 2.000.000 đồng) là tiền các bị cáo thu lợi bất chính do bán chiếc điện thoại trộm cắp cho anh Nguyễn Văn T. Tại phiên tòa anh T xác định đã nhận lại toàn bộ số tiền trên (do gia đình các bị cáo đã hoàn trả đủ), nên anh không đề nghị các bị cáo trả lại cho anh số tiền trên. HĐXX xác định đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong lắp 02 sim của Vũ Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, bên trong lắp 02 sim của Trương Đăng G (đã được niêm phong) là công cụ các bị cáo thực hiện tội phạm, còn giá trị sử dụng (các bị cáo đề nghị không nhận lại sim điện thoại). Do đó tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại trên.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[6] *Vấn đề khác:* Anh Nguyễn Văn T (chủ cửa hàng điện thoại P2) là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen của các bị cáo. HĐXX xác định: Khi giao dịch anh Nguyễn Văn T hoàn toàn không biết chiếc điện thoại này là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân không xem xét, xử lý đối với anh T là phù hợp, nên HĐXX không đề cập.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[18] *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với Vũ Văn H); khoản 1 Điều 323 BLHS (đối với Trương Đăng G); điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS (đối với các bị cáo).

Tuyên bố:

- Bị cáo Vũ Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Bị cáo Trương Đăng G phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt:

- Bị cáo Vũ Văn H **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2021.
- Bị cáo Trương Đăng G **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2021.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong lắp 02 sim được niêm phong trong 01 phong bì dán kín ký hiệu “B2”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, bên trong lắp 02 sim được niêm phong trong 01 phong bì dán kín ký hiệu “B1” và số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 16/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân. Số tiền xử lý nêu trên hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi số 18 trong tài khoản số 3949.0.9038522 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân lập ngày 16/9/2021 tại Kho bạc nhà nước huyện Lý Nhân.

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Vũ Văn H và Trương Đăng G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Văn An